

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 25-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 21/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HS ngày 07/4/2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Bá D**, sinh năm 1986, tại tỉnh Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú tại: Thôn PN, xã LH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Căn C1.01, đường G9, khu phố 6, phường TH, thị xã BC, Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Đình L**, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú tại: Tổ 15, khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Đình T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị P (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và có 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2020, lớn nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông CQL, sinh năm 1969; quốc tịch: Trung Quốc; Địa chỉ cư trú tại Việt Nam: Công ty TNHH DMV Nam, đường N5, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, Nguyễn Bá D điều khiển xe ô tô hiệu Kenbo biển số 61D-008.68 chở Phan Đình L lưu thông trên đường D17 khu công nghiệp Mỹ Phước 1, thuộc khu phố 6, phường TH, thị xã BC theo hướng N6 đến đường N7. Lúc này, trên đường có ông CQL đang chạy bộ giữa đường, ngược chiều đã phun nước bọt trúng vào người của D, L và kính xe ô tô biển số 61D-008.68, do D đã hạ kính xe ô tô trước đó. Thấy vậy, L kêu D điều khiển quay xe lại nói chuyện với ông CQL.

Khi quay lại gặp ông CQL, D và L cùng bước xuống xe và hỏi tại sao lại phun nước bọt vào người của D và L. Do ông CQL không nói rõ tiếng Việt, nên D bực tức rồi dùng tay trái và tay phải đánh liên tiếp 02 cái vào mặt của ông CQL. L cũng xông vào dùng tay trái đánh vào mặt của ông CQL 01 cái làm ông CQL té xuống đường. L tiếp tục dùng chân đạp 01 cái vào vai phải của ông CQL 01 cái, rồi cả hai lên xe chạy đi. Sau đó, ông CQL được bảo vệ trong Khu công nghiệp hỗ trợ đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích. Ngày 24/02/2021, ông CQL đến Đồn Công an Khu công nghiệp Mỹ Phước trình báo vụ việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định pháp y thương tích: 275/2021/GĐPY ngày 28/5/2021 xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ mặt trong cẳng chân phải 19 x 0,2 cm, vết mổ mặt ngoài cẳng chân phải 9 x 0,1 cm, sẹo lành, còn hạn chế vận động khớp cổ chân phải.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19%

- Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải, không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày tác động vào vùng cẳng chân gây ra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bá D và Phan Đình L thành khẩn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông CQL yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 650.068.848 đồng. các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L không đồng ý mức yêu cầu bồi thường của bị hại.

Đến ngày 15/4/2022, Nguyễn Bá D và Phan Đình L đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục trước một phần hậu quả cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 07/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Bá D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

- Phan Đình L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

Đồng thời, đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo cho rằng mức yêu cầu bồi thường và các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại là chưa hợp lý, nên đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra cũng như trong giai đoạn xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng đã triệu tập hợp lệ bị hại nhiều lần để tham gia làm việc, tham gia phiên tòa nhưng bị hại đều vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, tại đoạn đường D17 Khu công nghiệp Mỹ Phước 1 thuộc Khu phố 6, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, do ông CQL có hành vi phun nước bọt trúng vào người của các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L, làm cho các bị cáo bức tức. Các bị cáo đã có hành vi cố ý dùng tay, chân đánh vào người ông CQL, làm ông Chen QiLin té ngã xuống đường, dẫn đến thương tích 19%.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Qua kết quả giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với người bị hại CQL là 19%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo gây thương tích cho CQL là tự phát, xuất phát từ việc bị hại CQL có hành vi không chuẩn mực là phun nước bọt vào người các bị cáo (hành vi của bị hại có thể dẫn đến cách hiểu là có cử chỉ xúc phạm các bị cáo). Xét về vai trò của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều tích cực tham gia đánh bị hại, có vai trò, vị trí ngang nhau nên HĐXX sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt đối với mỗi bị cáo là như nhau.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi dùng tay, chân để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không những vậy mà còn làm mất trật tự trị an trong khu vực.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp một số tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị xử phạt các bị cáo, nhưng đề nghị HĐXX cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, bị hại cũng có một phần lỗi trong văn hóa ứng xử. Việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa phương, không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát sẽ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để các bị cáo tự giáo dục và cải tạo bản thân, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Theo Đơn yêu cầu bồi thường dân sự của bị hại (có trong hồ sơ vụ án) thì bị hại ông CQL đã yêu cầu các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L bồi thường các khoản tiền như sau:

Chi phí chữa trị với tổng số tiền: 169.962.756 đồng;

Chi phí bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền: 74.500.000 đồng;

Chi phí về Trung Quốc chữa trị (dự kiến trong 05 tháng) là: 300.000.000 đồng;

Chi phí bồi thường thu nhập trong 09 tháng là: 105.606.092 đồng.

Tổng số tiền bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là: 650.068.848 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: Xét các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật (lỗi), gây ra thương tích 19% cho bị hại (thiệt hại đã xảy ra) và bị hại đã bị tổn thất về tinh thần. Tuy nhiên, xét về góc độ xã hội, nguyên nhân dẫn đến hành vi của các bị cáo cũng xuất phát từ hành vi, cư xử không đúng chuẩn mực của bị hại, do đó bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường với mức tối đa quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 là không có cơ sở chấp nhận toàn bộ. HĐXX chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại đối với các bị cáo trong trường hợp này bằng 20 lần tháng lương cơ sở. Đối chiếu quy định tại Nghị định

38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, Nghị Quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 và Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc Hội thì mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, số tiền các bị cáo phải bồi thường tương ứng là: $1.490.000 \text{ đồng} \times 20 = 29.800.000 \text{ đồng}$.

Đối với các yêu cầu về chi phí khám, chữa bệnh, chi phí đi lại và tiền thu nhập bị mất: Xét quá trình tham gia tố tụng, bị hại chưa cung cấp được cho cơ quan tiến hành tố tụng được bản chính để đối chiếu và cũng chưa cung cấp được đầy đủ tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình.

Đối với yêu cầu bồi thường khoản chi phí do bị hại dự trù khi điều trị ở Trung Quốc trong thời gian khoảng 05 tháng: Đây là những khoản chi phí chưa phát sinh trên thực tế, có thể hình thành trong tương lai. Hiện tại, bị hại cũng chưa có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh sẽ phát sinh những chi phí này.

Từ các phân tích trên, HĐXX nhận thấy không có cơ sở để xem xét những yêu cầu này của bị hại trong vụ án này. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bị hại thì HĐXX quyết định tách các yêu cầu bồi thường dân sự không được chấp nhận ra khỏi vụ án hình sự này, và dành quyền cho bị hại được khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác (khi có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh).

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 và Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc Hội ;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2022).

- Xử phạt bị cáo Phan Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L cho Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo (Nguyễn Bá D, Phan Đình L) thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường nơi được giao để giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 84/LCCC-TA, 85/LCCC-TA cùng 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, đối với các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông CQL với số tiền là 29.800.000 đồng.

Số tiền 29.800.000 đồng sẽ được khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp (mỗi bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng) theo các Biên lai thu số 0002596 và 0002597 cùng ngày 15/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiếp số tiền 9.800.000 đồng cho bị hại ông CQL.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

- Buộc các bị cáo Nguyễn Bá D và Phan Đình L có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần là 490.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường TH, thị xã BC;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành